

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HSST
Ngày: 31/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 136/2019/HSST ngày 11/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXXST-HS ngày 18/10/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐẶNG THỊ THU T, sinh năm 1987 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Số A, đường B, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Công nhân may; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Thành T, sinh năm 1952; Con bà: Trịnh Thị L, sinh năm: 1955; Chồng: Nguyễn Sang H, sinh năm 1985, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Lê Văn M, sinh năm 1979 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: đường B, phường C, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1972 “Vắng mặt”.

Nơi cư trú: đường A, phường B, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Thu T nhiều lần đến tiệm tạp hóa “Thanh Trúc” số A đường N, TP. Quy Nhơn của anh Lê Văn M để mua hàng và quan sát thấy cách quản lý tiền của nhân viên bán hàng lỏng lẻo, dễ dàng lấy trộm được. Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2019, Đặng Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển số 77L1-337.39 đến mua hàng nếu có cơ hội sẽ lấy trộm tiền. Lúc này, bị cáo thấy chỉ có một mình chị Lê Thị Thu T là nhân viên bán hàng nên yêu cầu chị Lê Thị Thu T đi lấy những món hàng ở vị trí xa bàn cất tiền để có cơ hội lấy trộm. Khi chị Lê Thị Thu T đi lấy hàng thì Đặng Thị Thu T đi đến hộc đựng tiền của tiệm tạp hóa dùng tay kéo hộc bàn ra lấy trộm tiền cho vào túi xách của mình rồi đóng hộc bàn lại. Sau đó, bị cáo giả vờ mua hàng ở xa bàn đựng tiền để chị T đi lấy hàng nữa, với cách thức trên bị cáo Đặng Thị Thu T tiếp tục 03 lần lấy trộm tiền, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 12.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được bị cáo T tiêu xài hết 5.000.000 đồng.

Đến trưa cùng ngày, chị Lê Thị Thu T kiểm tra tiền trong hộc thì phát hiện bị mất tiền nên báo cho anh Lê Văn M biết. Đến ngày 23/6/2019, anh M thấy bị cáo đến mua hàng nên nghi ngờ và trình báo sự việc cho Công an P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn. Qua làm việc tại Công an bị cáo Đặng Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ: Số tiền 12.000.000đ từ Đặng Thị Thu T giao nộp lại. Trong đó có 7.000.000 đồng trộm cắp còn lại và 5.000.000 đồng mẹ bị cáo T cho để bồi thường cho anh M).

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại số tiền 12.000.000đ cho chủ sở hữu là anh Lê Văn M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKSQN ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Đặng Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng Thị Thu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Đặng Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2019, bị cáo Đặng Thị Thu T đến tiệm tạp hóa “Thanh Trúc” của anh Lê Văn M để mua hàng, tại đây lợi dụng nhân viên bán hàng sơ hở, bị cáo đã lén lút kéo học đựng tiền của tiệm tạp hóa lấy trộm 12.000.000 đồng của anh M rồi bỏ đi.

Bị cáo Đặng Thị Thu T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn M số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, bị cáo Đặng Thị Thu T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo Đặng Thị Thu T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lê Văn M đã nhận lại số tiền 12.000.000 đồng bị chiếm đoạt, anh M không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Thu T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị Thu T cho UBND phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng (Đã ký)